

Bản án số 106/2020/DS-PT
Ngày 27 - 8 - 2020
V/v “*Tranh chấp quyền
Sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Luông

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phương

Ông Võ Hoàng Khải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:* Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 21 và 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 180/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 139A/2020/QĐPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn Ngh, sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Tân L1, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang;

Đại diện hợp pháp: Ông Hồ Văn Th sinh năm 1978; địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Tân L1, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang - là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Nguyễn Thành Vĩnh Th1 – Văn Phòng Luật sư Nguyễn Th1 – HG – Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang, có mặt.

Địa chỉ: Số 37 Ngô Quốc T, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị U, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã L1, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lâm Văn S.

3.2. Ông Lâm Văn T1.

3.3. Ông Lâm Văn P.

3.4. Bà Lâm Thị N.

3.5. Bà Hồ Thị C.

Cùng địa chỉ: Ấp Thanh L, xã L1, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang;

3.6. Bà Hồ Thị H1.

Địa chỉ: ấp X, xã Hiệp L2, thị xã Ngã B, tỉnh Hậu Giang;

3.7. Bà Hồ Thị T2.

Địa chỉ: ấp Đông T3, xã Đông P1, huyện Châu T4, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên như trên cùng ủy quyền cho bị đơn tham gia tố tụng.

3.8. Ủy ban nhân dân huyện Phụng H

Địa chỉ: ấp M, thị trấn Cây D, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí H2, chức vụ: Chủ tịch;

Đại diện hợp pháp: Ông Trương Thanh B1, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; là người được ủy quyền tham gia tố tụng theo văn bản số 18/GUQ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2017, vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Hồ Văn Ngh là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2015, nguyên đơn là ông Hồ Văn Ngh trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp có diện tích khoảng 1.000m² do nguyên đơn sử dụng ổn định từ năm 1987 đến nay. Phần đất này nguyên đơn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00845 ngày 11 tháng 01 năm 2008, tại thửa số 329. Do phía bị đơn lấn chiếm toàn bộ phần đất này để trồng cam nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà Hồ Thị U giao trả cho nguyên đơn phần đất có diện tích khoảng 1.000 m² tại thửa số 329.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hồ Văn Th trình bày:

Năm 1987, nguyên đơn là ông Hồ Văn Ngh được cha ruột là cụ Hồ Văn Y cho phần đất có diện tích khoảng hơn 8.000m². Đến năm 2001, nguyên đơn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời với diện tích 8.326m²; năm 2008 nguyên đơn được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00845 ngày 11 tháng 01 năm 2008, tại thửa số 329 với diện tích là 7.073m².

Năm 2015, phía bị đơn là bà Hồ Thị U lấn chiếm một phần tại thửa số 329 với diện tích khoảng 1.000m² để trồng cam. Do đó, ông yêu cầu bị đơn di dời toàn bộ cây trồng trên đất để trả cho nguyên đơn diện tích đất theo lược đồ đo

thực tế tại thửa 329 là 544,2m² mà không đồng ý bồi thường giá trị cây trồng, phần diện tích còn lại nằm tại thửa khác ông không yêu cầu.

Tại đơn phản tố ngày 14 tháng 01 năm 2016 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là bà Hồ Thị U trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp do cha ruột nguy ên đơn và bị đơn là cụ Hồ Văn Y cho bị đơn vào khoảng năm 1998. Việc tặng cho không lập giấy tờ, khi còn sống cụ Y có nói phần đất này sẽ cho người nào thờ cúng hương quả, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ và thờ cúng hương quả cho cha mẹ. Khi nguy ên đơn làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị đơn không biết nên không có khiếu nại, việc nguy ên đơn đăng ký quyền sử dụng đất là do tự ý kê khai, giả mạo chữ ký của cụ Y. Do đó, bị đơn không đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho nguy ên đơn, đồng thời có đơn phản tố yêu cầu công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp cho bị đơn và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho nguy ên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn S, Lâm Văn T1, Lâm Văn P, Lâm Thị N, Hồ Thị C, Hồ Thị H1 và Hồ Thị T2 cùng thống nhất yêu cầu công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp cho bị đơn và cùng không có yêu cầu độc lập.

Tại văn bản ngày 17 tháng 8 năm 2017, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Ủy ban nhân dân huyện Phụng H) là ông Trương Thanh B1 trình bày:

Năm 2001, nguy ên đơn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số 13891/CNRPĐ ngày 10 tháng 4 năm 2001 với diện tích 8.326m². Đến năm 2008, nguy ên đơn xin cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00845 ngày 11 tháng 01 năm 2008, tại thửa số 329 với diện tích là 7.073m². Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguy ên đơn là đúng trình tự, thủ tục nên Ủy ban nhân dân huyện Phụng H không đồng ý hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho nguy ên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 180/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Bà Hồ Thị U được quyền sử dụng phần đất có diện tích là 544,2m² tại thửa số 329, theo lược đồ giải thửa số 116/CN.VPĐKĐĐ được thực hiện ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phụng H (kèm theo bản án) và có nghĩa vụ trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Hồ Văn Ngh số tiền là 21.768.000đ (hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị U, về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00845 ngày 11 tháng 01 năm 2008, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng H cấp cho ông Hồ Văn Ngh và công nhận phần đất tranh chấp có diện tích 544,2m² tại thửa số 329 là thuộc quyền sử dụng của bà Hồ Thị U.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí án sự sơ thẩm; về chi phí thẩm định, định giá tài sản; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, ông Hồ Văn Ngh kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Hồ Thị U phải đốn bỏ cây trồng trên phần đất và giao trả cho nguyên đơn phần đất tranh chấp có diện tích 554,2m² tại thửa đất số 329.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, đồng ý trừ phần diện tích nền mộ 52m² và lối đi diện tích 16,6m² để làm đất hương hỏa. Nguyên đơn thống nhất sử dụng lược đồ số 116/CNVP.ĐKĐĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phụng H có phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế là 544.2m² làm căn cứ giải quyết vụ án và đồng ý cho bị đơn khai thác thu hoa lợi đối với cây trồng trên đất thêm một năm, sau đó sẽ di dời hoặc đốn cây để giao đất cho nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại phần đất tranh chấp có diện tích 544.2m², thống nhất cho bị đơn sử dụng phần đất tranh chấp thêm một năm để thu hoa lợi đối với cây trồng trên đất, không đồng ý nhận giá trị quyền sử dụng đất. Căn cứ: Điều 7 Luật đất đai 2003, Điều 688 Bộ luật dân sự 2005, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận phần đất tranh chấp cho nguyên đơn là phù hợp. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định giá trị cây trồng cao hơn giá trị đất nên ổn định cho bị đơn sử dụng, buộc bị đơn trả giá trị cho nguyên đơn là không phù hợp. Hành vi trồng cây trên đất của người khác là hành vi chiếm đất được xem là một trong những vi phạm theo quy định của luật đất đai nhưng lại không được xem xét, xử lý mà ổn định cho bị đơn là mặc nhiên công nhận sự sai phạm của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Hồ Thị U trình bày bà đồng ý trừ đi phần diện tích nền mộ và lối đi vào nền mộ ngang 3m tính từ bờ kênh thủy lợi làm đất hương hỏa và lối đi chung. Thống nhất phần đất tranh chấp là 544.2m² theo lược đồ của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Bà không đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất lại cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và bị đơn về việc trừ diện tích khu nền mộ và mở lối đi vào nền mộ ngang 3m tính từ bờ kênh thủy lợi để làm đất hương quả. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo quan hệ pháp luật “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét thấy đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Hồ Văn Ngh kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn Ngh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Đối với diện tích phần đất tranh chấp: Trong quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm, nguyên đơn có đề nghị Tòa án đo đạc lại phần đất tranh chấp tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất phần đất tranh chấp tại thửa 329 có diện tích là 544.2m² theo lược đồ giải thửa số 116/CNVP.ĐKĐĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phụng H và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào đó để giải quyết vụ án. Điều này phù hợp với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nên được chấp nhận.

[4.2]. Theo lược đồ giải thửa số 116/CNVP.ĐKĐĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phụng H thì phần đất tranh chấp có diện tích theo đo đạc thực tế là 544,2m² tại thửa số 329. Căn cứ vào trích lục hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất thì phần đất tranh chấp là một phần của thửa 1234 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số 13891/CNRĐ ngày 10 tháng 4 năm 2001, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng H cấp cho ông Hồ Văn Ngh, được cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số H-00845 ngày 11 tháng 01 năm 2008. Như vậy, có căn cứ để chứng minh phần đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn, được nguyên đơn đăng ký quyền sử dụng đất từ năm 2001.

[4.3] Đối với việc bị đơn cho rằng việc nguyên đơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị đơn cũng như những anh em trong gia đình không biết và cho rằng nguyên đơn đã tự ý giả mạo chữ ký của cụ Hồ Văn Y để đăng ký quyền sử dụng đất là không có căn cứ. Bởi lẽ, phần đất này đã được nguyên đơn đăng ký quyền sử dụng đất tạm thời năm 2001 và đến năm 2008 mới đăng ký quyền sử dụng đất chính thức. Đồng thời, qua đối chiếu giấy chứng tử của cụ Y thì cụ Y chết ngày 01 tháng 3 năm 2009, như vậy tại thời điểm nguyên đơn đăng ký quyền sử dụng đất tạm thời năm 2001 và đăng ký quyền sử dụng đất chính thức năm 2008 thì cụ Y vẫn còn sống, nhưng cụ Y cũng như bị đơn và các thành viên khác trong gia đình đều không có ý kiến phản đối hay khiếu nại. Hơn nữa, pháp đại diện của Ủy ban nhân dân huyện Phụng H cũng xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số 13891/CNRPĐ ngày 10 tháng 4 năm 2001 và cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số H-00845 ngày 11 tháng 01 năm 2008 cho nguyên đơn là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[4.4] Trong quá trình giải quyết vụ án pháp bị đơn xác định thời điểm cụ Y và cụ S còn sống đã phân chia đất cho tất cả anh em và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ còn phần đất đang tranh chấp là đất hương quả, khi còn sống cụ Y có nói phần đất này sẽ cho người nào thờ cúng hương quả mà không chỉ định rõ sẽ cho ai. Bị đơn cho rằng phần đất tranh chấp đã được cụ Y cho bị đơn vào khoảng năm 1998, tuy nhiên bị đơn lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh phần đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng của bị đơn, đồng thời phía bị đơn cũng thừa nhận việc tặng cho không lập giấy tờ và diện tích cụ thể bao nhiêu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn giao trả phần đất tranh chấp tại thửa số 329 diện tích 544,2m² là có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho nguyên đơn và công nhận phần đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng của bị đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích 544,2m² và yêu cầu bị đơn di dời hoặc đốn cây trồng để trả đất cho nguyên đơn, không đồng ý nhận giá trị đất là có căn cứ. Bởi vì vào năm 2015 khi bị đơn bà Hồ Thị U tiến hành trồng cây trên phần đất tranh chấp thì phía nguyên đơn ông Hồ Văn Ngh đã ngăn cản và cũng đã gửi đơn yêu cầu áp, xã giải quyết nhưng bà U vẫn tiến hành trồng cây cho đến ngày hôm nay. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Văn Ngh đồng ý cho bà Hồ Thị U làm thu hoạch cam thêm 01 năm tính từ ngày

bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn trên thì giao trả đất cho gia đình ông sử dụng là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Hồ Thị U và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Văn Th đồng ý phân diện tích khu nền mộ gồm có 4 cái có diện tích $52m^2$ và lối đi vào nền mộ ngang 3m tính từ bờ kênh thủy lợi là $16.6m^2$. Tổng diện tích là $68.6m^2$ để làm đất hương quả thờ cúng chung cho dòng họ, đây là sự tự nguyện của bà Hồ Thị U và ông Th không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện này (Hai bên đương sự thống nhất sử dụng lược đồ số 86/HGR ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang do có diện tích phần mộ và lối đi vào nền mộ).

[4.6] Việc bà Hồ Thị U không đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất số tiền 21.768.000 đồng theo bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bà Hồ Thị U không có kháng cáo đối với vấn đề này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 148, Điều 228 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 33, 34 của Luật đất đai năm 1993; Điều 50 của Luật đất đai năm 2003; Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn Ngh.
2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 180/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.
3. Ông Hồ Văn Ngh được quyền sử dụng phần đất có diện tích là $475.6m^2$ ($544,2m^2 - 68,6m^2$) tại thửa số 329 (sau khi trừ diện tích khu nền mộ và lối đi vào nền mộ là $68,6m^2$), theo lược đồ giải thửa số 116/CN.VPĐKĐĐ được thực hiện ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện

Phụng H, tỉnh Hậu Giang và Lược đồ số 86/HGR ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang.

4. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị U, về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số H-00845 ngày 11 tháng 01 năm 2008, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng H cấp cho ông Hồ Văn Ngh và công nhận phần đất tranh chấp có diện tích 544,2m² tại thửa số 329 là thuộc quyền sử dụng của bà Hồ Thị U.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Văn Th là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hồ Văn Ngh tách phần diện tích khu nền mộ và lối đi vào nền mộ tổng diện tích là 68.6m² trong phần đất tranh chấp có diện tích 544,2m² làm đất hương hỏa thờ cúng ông bà và lối đi chung vào nền mộ. (Có lược đồ kèm theo bản án).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Văn Th là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hồ Văn Ngh cho bà Hồ Thị U thu hoạch cam thêm 01 năm tính từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn trên thì giao trả đất cho gia đình ông sử dụng.

6. Buộc bà Hồ Thị U cùng gia đình bà sau khi thu hoạch cam thêm 01 năm tính từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn trên thì sẽ tự di dời hoặc đốn các cây trồng để giao đất cho nguyên đơn sử dụng.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị U phải nộp 300.000đồng, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010463 ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng H thành án phí, còn lại 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng) trả lại cho bà Hồ Thị U.

Ông Hồ Văn Ngh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009118 ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

8. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Hồ Thị U phải nộp số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) để giao trả cho ông Hồ Văn Ngh.

Chi phí thẩm định, định giá tài sản tại cấp phúc thẩm là 8.791.172đồng (Tám triệu bảy trăm chín mươi một nghìn một trăm bảy mươi hai đồng) ông Hồ Văn Ngh phải chịu (Do ông Ngh đề nghị thẩm định, định giá lại và sau đó lại yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết phần đất tranh chấp có diện tích theo lược đồ giải thửa số 116/CN.VPĐKĐĐ được thực hiện ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang để làm căn cứ giải quyết vụ án), Ông Ngh đã nộp xong.

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm nên ông ai phải chịu. Ông Hồ Văn Ngh được nhận lại 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002434 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 27 tháng 8 năm 2020.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Võ Hoàng Khải – Võ Thị Phụng

Hồ Văn Luông